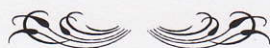


TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN

MÃ SỐ THUẾ : 0300401524



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2013



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Quá trình hình thành và phát triển	1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	1
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	1
5. Định hướng phát triển	4
6. Các rủi ro	4
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	4
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	4
2. Tổ chức và nhân sự	5
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	6
4. Tình hình tài chính	6
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	7
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	8
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	8
2. Tình hình tài chính	9
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	9
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	9
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.	10
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	10
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty....	10
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	11
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	11
1. Hội đồng quản trị	11
2. Ban Kiểm soát.....	12
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	13
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	13
1. Đơn vị kiểm toán	13
2. Ý kiến kiểm toán	14
3. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	14

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0300401524 do Sở Kế hoạch đầu tư Tp HCM cấp
- Vốn điều lệ : 280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ : 7 Lê Minh Xuân, phường 7, quận Tân Bình, Tp HCM
- Số điện thoại : 08 38640800
- Số fax : 08 38645085
- Website : www.viettien.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển :

Tiền thân Tổng công ty cổ phần May Việt Tiến là Xí nghiệp may Việt Tiến được thành lập từ ngày 23 / 10 / 1976, là Doanh nghiệp Nhà nước.

Ngày 11/1/2007 Bộ Công nghiệp có Quyết định số 05/2007/QĐ-BCN về việc thành lập Tổng công ty May Việt Tiến trên cơ sở tổ chức lại Công ty May Việt Tiến thuộc Tập đoàn Dệt May Việt Nam;

Ngày 13/02/2007 Bộ Công Nghiệp ban hành Quyết định số 544/QĐ-BCN về việc cổ phần hóa Tổng công ty May Việt Tiến và ngày 30/ 08/ 2007 Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 0408/ QĐ – BCT phê duyệt phương án và chuyển Tổng công ty May Việt Tiến thành Tổng công ty cổ phần May Việt Tiến.

Ngày 01/ 01/ 2008 Tổng công ty cổ phần May Việt Tiến chính thức đi vào hoạt động

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất, kinh doanh sản phẩm dệt may các loại;
- 4. Địa bàn kinh doanh : trong nước và xuất khẩu

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

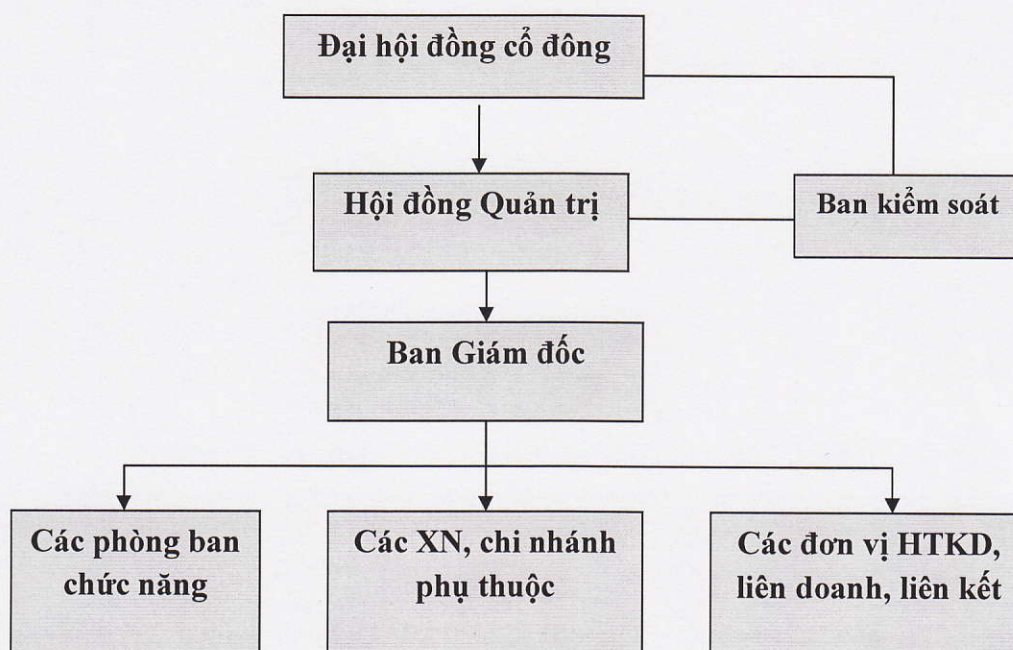
a. Mô hình quản trị :

- **Hội đồng quản trị** : Là cơ quan quản lý, chỉ đạo thực hiện các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng

quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám Đốc và người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Tổng công ty, các quy chế nội bộ của Tổng công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

- **Ban kiểm soát** : Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Tổng công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
- **Tổng Giám đốc**: là người Đại diện của Tổng công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- **Phó Tổng Giám Đốc** : Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Tổng công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền.
- **Các phòng chức năng** : Các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng Giám đốc các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Tổng công ty.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý :



c. Các công ty con, công ty liên kết, Hợp tác kinh doanh :

T	Tên công ty	Tỉnh, thành	% sở hữu	Vốn thực góp (VND)	Hoạt động chính
1	Công ty TNHH May Thuận Tiến	Bình Thuận	82,50	16.500.000.000	SXKD hàng may mặc
2	Công ty TNHH May Thuận Thuận	Ninh Thuận	82,50	16.500.000.000	SXKD hàng may mặc
3	Công ty TNHH Nam Thiên	Tp HCM	83,55	14.309.600.000	SXKD hàng may mặc
4	Công ty TNHH Việt Tiến Meko	Cần Thơ	51,00	21.145.165.240	SXKD hàng may mặc.
5	Công ty TNHH May XK Việt Hồng	Bến Tre	25,00	2.500.000.000	SXKD hàng may mặc.
6	Công ty TNHH LD SX nút Việt Thuận	Tp HCM	40,00	2.371.195.263	Sản xuất, kinh doanh nút nhựa
7	Công ty LD sản xuất Mex Việt Phát	Tp HCM	30,00	3.041.864.740	Sản xuất, kinh doanh Mex- Dụng
8	Công ty cổ phần may Việt Tân	Tiền Giang	34,98	1.829.800.000	SXKD hàng may mặc.
9	Công ty Cổ phần Việt Hưng	Tp HCM	32,53	14.359.000.000	SXKD hàng may mặc.
10	Công ty Cổ phần may Việt Thịnh	Tp HCM	25,24	6.780.774.959	SXKD hàng may mặc.
11	Công ty Cổ phần NVL DM Bình An	Tp HCM	20,85	23.138.840.000	SXKD NPL dệt may; gia công in, nhuộm vải;
12	Công ty Cổ phần may Công Tiến	Tiền Giang	26,00	5.460.000.000	SXKD hàng may mặc.
13	Công ty Cổ phần may Vĩnh Tiến	Vĩnh Long	26,00	2.600.000.000	SXKD hàng may mặc.
14	Công ty Cổ phần Đồng Tiến	Đồng Nai	26,06	6.645.000.000	SXKD hàng may mặc.
15	Công ty Cổ phần may Tiền Tiến	Tiền Giang	36,77	9.327.200.000	SXKD hàng may mặc.
16	Công ty Cổ phần Việt Tiến Đông Á	Đồng Nai	30,00	15.000.000.000	Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, văn phòng
17	Công ty TNHH Nhân Thời Gian VTiến	Bình Dương	49,00	2.450.000.000	Sản xuất, kinh doanh nhãn các loại
18	Công ty Cổ phần may Tây Đô	Cần Thơ	45,83	6.415.500.000	SXKD may mặc.
19	Công ty CP Tổng hợp Ninh Thuận	Ninh thuận	30,01	7.268.031.132	KD xăng,dầu,gas, nhà hàng, khách sạn
20	Công ty cổ phần cơ khí Thủ Đức	Tp HCM	45,15	5.272.500.000	Sản xuất gia công cơ khí
21	HTKD Việt Tiến Tungshing	Tp HCM	25,00	10.373.912.077	KD máy móc thiết bị, phụ tùng ngành may
22	XN DV giao nhận hàng hóa XNK MS	Hồ Chí Minh	40,00	624.000.000	Dịch vụ giao nhận, XNK

6. Định hướng phát triển :

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, thay đổi công nghệ sản xuất mới, thiết bị hiện đại.
- Tổ chức áp dụng công nghệ sản xuất theo phương pháp Lean trong toàn Tổng công ty từ cấp Xí nghiệp cho đến các Phòng ban nghiệp vụ, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động.
- Từng bước chuyển sang làm hàng ODM cho hàng xuất khẩu nhằm tạo thêm giá trị gia tăng.
- Tiếp tục triển khai các giải pháp chiến lược củng cố thị trường, khách hàng hiện có, tiếp tục tìm kiếm các thị trường và khách hàng mới để tận dụng được những lợi thế của những Hiệp định Thương mại giữa Việt Nam và các nước.
- Tiếp tục phát triển thương hiệu của Tổng Công ty, nhãn hiệu hàng hóa, mở rộng kênh phân phối trong nước và quốc tế. Quyết tâm xây dựng hình ảnh, thương hiệu Việt Tiến tại các Trung tâm Thương mại trên toàn quốc.
- Xây dựng nền tài chính lành mạnh.
- Bằng nhiều biện pháp tạo điều kiện và có chính sách tốt nhất chăm lo đời sống người lao động, bảo vệ môi trường và tham gia phát triển cộng đồng.

7. Các rủi ro :

- **Rủi ro biến động kinh tế** : Lĩnh vực kinh doanh của Việt Tiến tập trung vào mặt hàng may mặc, do đó, nếu nền kinh tế biến động sẽ ảnh hưởng sức tiêu dùng của người dân.
- **Rủi ro về nguyên vật liệu** : Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài. Do đó, Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường, dẫn đến việc tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Điều này đòi hỏi Công ty phải có chính sách cung ứng, dự trữ nguyên vật liệu hợp lý nhằm giảm thiểu những rủi ro từ những bất ổn của giá cả nguyên vật liệu.
- **Rủi ro về thị trường** : Thị hiếu của người tiêu dùng luôn luôn thay đổi, điều này buộc Tổng công ty phải luôn nghiên cứu kịp thời để có thể đưa ra các sản phẩm phù hợp với xu hướng thị trường, đồng thời đối mặt với những khó khăn khi thâm nhập thị trường mới.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2013

- Tổng doanh thu đạt 4.789 tỷ đồng, vượt 12,7% so với kế hoạch và vượt 24% so với cùng kỳ
- Lợi nhuận trước thuế đạt 248,54 tỷ đồng, vượt 38% so với kế hoạch, vượt 46% so với cùng kỳ.

- Chi trả cổ tức : 30%/ Vốn điều lệ.

b. Công tác kinh doanh :

- **Đối với hàng xuất khẩu** : Tổng công ty đã đạt được mục tiêu cân đối lại thị trường xuất khẩu, tránh rủi ro khi tập trung quá nhiều vào một thị trường. Cơ cấu thị trường xuất khẩu hiện nay của Tổng công ty là: Nhật Bản 27%, Mỹ 22%, EU 21% và các thị trường khác 30%.

- **Đối với hàng Nội địa** : Tổng Công ty tập trung hàng sản xuất trong nước và cố gắng chiếm lĩnh thị trường nội địa. Tiếp tục mở rộng kênh phân phối, đưa sản phẩm vào các trung tâm thương mại lớn, có uy tín trên toàn quốc; chọn lọc và thanh lý một số đại lý không đảm bảo yêu cầu. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, chống hàng gian, hàng giả; quảng cáo, tạo sự kiện nhằm tiếp tục xây dựng và quảng bá thương hiệu của Tổng công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành :

Họ tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
Bùi Văn Tiến	1964	Tổng Giám Đốc	Đại học	0,27%
Trần Minh Công	1966	Phó TGD	Đại học	0,44%
Phan Văn Kiệt	1963	Phó TGD	Đại học	0,08%
Nguyễn Thị Tùng	1954	Phó TGD	Đại học	0,09%
Nguyễn Trâm Anh	1967	Kế toán trưởng	Đại học	0,30%
Phạm Thanh Hoan	1957	Giám đốc điều hành	Đại học	0,06%
Nguyễn Ngọc Trung	1966	Giám đốc điều hành	Cao đẳng	0,02%
Nhữ Hồng Hanh	1968	Giám đốc điều hành	Đại học	0,07%
Lê Thị Hồng Yến	1967	Giám đốc điều hành	Đại học	0,05%

b. Chính sách đối với người lao động :

- Tổng Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp để thu hút người lao động.

- Tổng Công ty rất chú trọng vào lĩnh vực đầu tư nguồn nhân lực. Tổng Công ty đã từng bước đổi mới phương thức đào tạo, đào tạo bằng nhiều hình thức từ bổ túc văn hoá, cao đẳng nghề, các lớp quản lý chuyên ngành, đến các lớp chính trị cao cấp và thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

- Tổng số lao động bình quân của Tổng Công ty là : 6.143 lao động.

- Thu nhập bình quân người lao động : 7.500.000 đồng/ người/ tháng, tăng 15% so với năm 2012.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tổng đầu tư mua sắm tài sản cố định, đầu tư tài chính trong năm là 44,17 tỷ đồng, trong đó :

- Đầu tư mua sắm tài sản cố định : 39,78 tỷ đồng.
- Đầu tư tài chính, đầu tư góp vốn : 4,39 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.661.399	2.116.617	+ 27%
Doanh thu thuần	3.850.824	4.789.508	+ 24%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	152.914	238.218	+ 56%
Lợi nhuận khác	17.124	10.325	- 40%
Lợi nhuận trước thuế	170.038	248.542	+ 46%
Lợi nhuận sau thuế	138.119	196.722	+ 42%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	30%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.05	1.22	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.65	0.88	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.74	0.75	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2.85	3.08	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	7	8	
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2.32	2.26	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3.59%	4.11%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	32%	38%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8.3%	9.3%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3.9%	4.9%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 28.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần : phổ thông
- Tổng giá trị theo mệnh giá : 280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : không có

b. Cơ cấu cổ đông :

Cổ đông	SLCP	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước	13.405.920	47,88
Cổ đông cá nhân	5.963.830	21,30
Cổ đông tổ chức	1.882.250	6,72
Cổ đông nước ngoài (tổ chức)	6.748.000	24,10
TỔNG CỘNG	28.000.000	100,00

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : không thay đổi

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ :

Hiện nay Tổng công ty không sở hữu cổ phiếu quỹ. Trong năm 2013, Tổng

công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác :

Ngày 12/12/2012 , Tổng Công ty được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho việc phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng tại Giấy chứng nhận số 055/GCN-UBCK . Ngày 01/02/2013 , Tổng Công ty đã thực hiện thành công việc chào bán 1.400.000 trái phiếu chuyển đổi sau 3 năm với mệnh giá 100.000 đ/ trái phiếu cho các cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày đáo hạn là 1 : 10. Trái phiếu được hưởng lãi suất cố định 5%/ năm và nhận lãi tại ngày đáo hạn.

Nhằm đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư, Tổng Công ty cam kết không tăng vốn trong giai đoạn chuyển đổi trái phiếu nhằm tránh pha loãng giá trong thời điểm chuyển đổi.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013 nền kinh tế thế giới vẫn tiếp tục khó khăn, các thị trường lớn tăng trưởng và hồi phục chậm so với dự kiến, giá cả nguyên phụ liệu đầu vào, lạm phát tiếp tục tăng cao, việc tăng lương, điều chỉnh lương của Chính phủ ... đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Hàng rào kỹ thuật, nhân quyền cho các đơn hàng xuất khẩu cũng như các quy định khắt khe về môi trường của Chính phủ gây không ít khó khăn cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên trong năm 2013, Tổng công ty cổ phần May Việt Tiến vẫn tiếp tục giữ vững là đơn vị hàng đầu của ngành Dệt may Việt Nam trong việc phát triển và áp dụng công nghệ mới vào tổ chức sản xuất, phát triển thương hiệu, khẳng định vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế. Với việc áp dụng thành công phương pháp sản xuất theo phương pháp Lean, đã thúc đẩy năng suất lao động tăng trưởng nhanh, điều kiện và môi trường làm việc tốt, các chế độ chính sách chăm lo cho người lao động vẫn tiếp tục được duy trì và ngày càng được nâng cao, làm tốt công tác xã hội từ thiện ...

Năm 2013, Tổng Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra và tăng so với năm trước. Cụ thể :

- Tổng doanh thu đạt 4.789 tỷ đồng, vượt 12,7% so với kế hoạch và vượt 24% so với cùng kỳ
- Lợi nhuận trước thuế đạt 248,54 tỷ đồng, vượt 38% so với kế hoạch, vượt 46% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 196,72 tỷ đồng, tăng 42% so với cùng kỳ.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản tăng 27% so với cùng kỳ, cơ cấu nguồn vốn hợp lý. Do Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi, đánh giá các khoản nợ nên Tổng Công ty không có khoản nợ phải thu khó đòi.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tổng nợ phải trả cuối năm 2013 tăng 30% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là tăng khoản công nợ phải trả khách hàng cung cấp NPL.
- Khả năng thanh toán của doanh nghiệp thể hiện năng lực về tài chính có được để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2013 là $1,22 > 1$ và cao hơn so với năm 2012 cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn của doanh nghiệp là rất an toàn.
- Tổng Công ty có doanh thu xuất khẩu và nguyên phụ liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn. Vì vậy sự thay đổi tỷ giá cũng sẽ ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Tổng Công ty. Trong năm 2013, tỷ giá tương đối ổn định và sự cân đối hợp lý giữa công nợ xuất khẩu - nhập khẩu dẫn đến lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá không nhiều, không làm ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh trong năm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tổng Công ty tiếp tục quy hoạch lại năng lực sản xuất, củng cố và áp dụng công nghệ sản xuất theo phương pháp Lean tại các đơn vị trực thuộc cũng như các đơn vị thành viên trong hệ thống.
- Tổng Công ty tiếp tục tăng cường quản lý điều hành, sắp xếp lại tổ chức, luân chuyển và bổ nhiệm mới, bổ nhiệm cán bộ đào tạo cho một số vị trí cán bộ chủ chốt tại Tổng Cty .
- Đầu tư đào tạo nguồn nhân lực, Tổng Công ty đã tổ chức đánh giá cán bộ, đào tạo và đào tạo lại bằng cách gửi cán bộ đi đào tạo theo chương trình đào tạo của Tập đoàn dệt may VN, tham gia các lớp tập huấn theo từng chuyên đề ...
- Tăng cường công tác quản lý, rà soát, sắp xếp lại bộ máy quản lý của các xí nghiệp trực thuộc và các đơn vị thành viên cho phù hợp với quy mô tổ chức và mô hình của từng đơn vị.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch một số chỉ tiêu chính năm 2014

- Doanh thu : 5.000 tỷ đồng, tăng 4% so với năm trước
- Lợi nhuận trước thuế : 280 tỷ đồng
- Cổ tức dự kiến : tối thiểu 20%

- Di dời và khai thác sau đầu tư nhà máy sản xuất Veston (Vimiky) đạt hiệu quả cao nhất

- Sắp xếp lại mô hình quản lý tổ chức sản xuất mới cho khu vực sản xuất Sơ mi.
- Xây dựng phương pháp quản trị lao động tiên tiến trong toàn hệ thống.
- Thu hẹp dần khoảng cách về năng suất lao động giữa các đơn vị trong toàn hệ thống của Tổng công ty thông qua việc quy hoạch khách hàng, luân chuyển cán bộ, bổ sung lực lượng cán bộ kỹ thuật trẻ và đầu tư MMTB chuyên dùng hiện đại.
- Tiếp tục cải thiện môi trường, nâng cao điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động, quyết tâm duy trì thời gian làm việc của người lao động như hiện tại, chăm lo tốt các chế độ chính sách, môi trường làm việc cho người lao động, làm tốt công tác từ thiện xã hội.
- Tiếp tục tổ chức rà soát, củng cố và phát triển hệ thống các kênh phân phối, tăng cường công tác quảng bá, khuyến mãi... Chuẩn bị tốt các điều kiện phát triển dòng sản phẩm nữ và trẻ em nhằm giữ vững và gia tăng thị phần may mặc trong nước.
- Từng bước chuyển sang làm hàng ODM cho hàng xuất khẩu nhằm tạo thêm giá trị gia tăng.
- Triển khai các giải pháp chiến lược củng cố thị trường, khách hàng hiện có, tiếp tục tìm kiếm các thị trường và khách hàng mới để tận dụng được những lợi thế của các Hiệp định Thương mại giữa Việt Nam và các nước.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước còn khó khăn, song ngay từ đầu năm HĐQT đã dự báo được tình hình nên đã quyết tâm, đề ra nhiều giải pháp, tận dụng mọi cơ hội để phát triển; hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty có hiệu quả cao. Doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước. Các nhiệm vụ khác đều bảo đảm đạt và vượt các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Điểm nổi bật là NSLĐ tăng cao, thu nhập của người lao động cao so với các đơn vị trong ngành; Tổng Công ty có tài chính lành mạnh; công tác an ninh trật tự nội vụ, an toàn PCCC được đảm bảo; xây dựng được mỗi đoàn kết thống nhất, tạo niềm tin cho người lao động và các khách hàng

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

HĐQT đánh giá cao công tác quản trị, điều hành của Ban Giám Đốc, đã tổ chức quản lý, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động

của Tổng Công ty; hoàn thành tốt các định hướng và nhiệm vụ mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các hoạt động của Ban giám đốc đã tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ 2013, Điều lệ Tổng công ty, quy định của luật pháp và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo sự phát triển và phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều tăng trưởng mang tính bền vững, tình hình tài chính lành mạnh; Tổng Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Xây dựng chiến lược kiện toàn, tiếp tục sắp xếp lại mô hình tổ chức của Tổng công ty, mục tiêu là đưa các hoạt động của Tổng công ty năng động, sáng tạo, hiệu quả, có thương hiệu mạnh, từng bước xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu của Việt Tiến ra thị trường trong khu vực và quốc tế.
- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi từ phương thức sản xuất gia công sang sản xuất hàng FOB, ODM.
- Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý cấp Tổng Công ty, cấp Phòng ban, Xí nghiệp. Đào tạo cán bộ làm công tác thị trường, marketing, công nghệ phục vụ cho chương trình làm hàng ODM.
- Tiếp tục xây dựng mô hình quản trị của Tổng công ty theo phương pháp Lean để phát triển, tăng trưởng đồng bộ, toàn diện, xây dựng được tầm ảnh hưởng của Tổng công ty mẹ với các đơn vị thành viên trong hệ thống.
- Tiếp tục tiến hành cơ cấu lại nguồn vốn của Tổng Công ty tại các đơn vị trong toàn hệ thống.
- Đối với thị trường nội địa, Tổng công ty phải xây dựng chiến lược phát triển xuyên suốt, nâng cao vai trò của dòng sản phẩm cốt lõi của Việt Tiến.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY :

1. Hội đồng quản trị :

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Điều hành/ Độc lập /không điều hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Vũ Đức Giang	Chủ tịch	Không điều hành	0,07%
2	Ông Nguyễn Đình Trường	Thành viên	Độc lập	0,10%

3	Ông Bùi Văn Tiến	Thành viên	Điều hành	0,27%
4	Ông Trần Minh Công	Thành viên	Điều hành	0,44%
5	Ông Phan Văn Kiệt	Thành viên	Điều hành	0,08%

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2013 HĐQT đã tiến hành 07 phiên họp định kỳ và đột xuất để chỉ đạo và quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Trong năm 2013, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 25 tháng 04 năm 2013, Đại hội đã tiến hành bầu HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2017. HĐQT đã tiến hành bổ nhiệm lại Cơ quan điều hành, Kế toán trưởng của Tổng công ty.
- HĐQT chỉ đạo Cơ quan điều hành thực hiện thoái vốn tại các đơn vị hoạt động không có hiệu quả nhưng vẫn bảo toàn và phát triển được nguồn vốn. Sắp xếp lại một số đơn vị gặp khó khăn, mở rộng phát triển được quy mô và năng lực sản xuất.
- HĐQT đã bổ nhiệm thêm cán bộ để tăng cường bộ máy quản lý, điều động và phân công giao nhiệm vụ tham gia điều hành và giữ các chức vụ chủ chốt tại các đơn vị thành viên trong hệ thống.
- Chỉ đạo Tổng công ty xây dựng, phát triển và mở rộng thị trường nội địa.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Bà Thạch Thị Phong Huyền	Trưởng ban	0,01%
2	Bà Trần Thị Ngọc Dung	Thành viên	Không
3	Ông Hồ Ngọc Huy	Thành viên	0,05%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát :

- BKS có 03 thành viên, trong năm đã được cung cấp đầy đủ các thông tin và các quyết định của HĐQT, đã tham dự các phiên họp của HĐQT để kịp thời nắm bắt thông tin và góp ý cho TCTy một số vấn đề nhằm nâng cao công tác quản lý.
- Thu thập, thẩm định các tài liệu và Báo cáo tình hình SXKD, Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo đánh giá công tác quản trị của HĐQT năm 2012 và nhiệm kỳ 2008-2012.

- Kiểm tra việc thực hiện Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi; quy trình, thủ tục chuyển nhượng cổ phiếu tại các đơn vị thành viên.
- Xem xét, đánh giá hoạt động của P.Kiểm soát nội bộ và thực hiện trách nhiệm của Người đại diện vốn của TCty tại doanh nghiệp khác.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tcty theo quy định của pháp luật.
- Bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2017 và phân công nhiệm vụ của các thành viên BKS, thống nhất Quy chế Tổ chức và hoạt động BKS nhiệm kỳ 2013-2017 và Kế hoạch công tác của Ban năm 2013.
- BKS đã thực hiện họp 05 lần, đã đánh giá tình hình hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc, thẩm định các Báo cáo tình hình SXKD và Báo cáo tài chính quý – năm. Các cuộc họp đều được lập biên bản, ghi chép đầy đủ, lưu tại BKS và Thư ký HĐQT. BKS đã lập các Báo cáo kiểm soát quý/năm và gửi HĐQT. Trong quá trình làm việc, trao đổi với các phòng ban bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của TCty đã có sự hợp tác tốt.
- Trong năm 2013, BKS chưa phát hiện xảy ra trường hợp nào vi phạm các quy định nêu trong Điều lệ của TCty và không có Thư yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông gửi BKS.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Thù lao, các khoản lợi ích

Tổng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cũng được thanh toán chi phí đi lại và các khoản chi phí hợp lý khác khi thực hiện trách nhiệm của mình.

Kinh phí hoạt động, thù lao HĐQT và BKS năm 2013 :

- KP hoạt động, thù lao được phép chi : 5,27 tỷ
- KP hoạt động, thù lao đã chi : 3,83 tỷ

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty : tiếp tục thực hiện quản trị chặt chẽ, toàn diện và đồng bộ các hoạt động SX-KD

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Đơn vị kiểm toán :

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 18, Tòa nhà Time Square, 22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1, thành phố

Hồ Chí Minh.

2. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem đầy đủ chi tiết trên website : www.viettien.com.vn



Bùi Văn Tiến